

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N; sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 00216700xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021; số điện thoại: 0869.17xxxx.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị U, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số điện thoại: 0366.86xxxx.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ngày 30/6/2023, bà Hoàng Thị U có nghĩa vụ phải trả cho bà Trần Thị N số tiền đã vay là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Địa điểm trả nợ là tại nhà của bà Trần Thị N, địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Trần Thị N 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004063 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mai Hồng**